

Số: 1310/QĐ-ĐHTĐHN

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung một số điều của
Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 và Luật Giáo dục đại học sửa đổi số 34/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/09/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐT ngày 04/07/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Thủ đô Hà Nội về sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ;

Căn cứ công văn số 22/CĐ-ĐHTĐHN ngày 16/06/2025 của Công đoàn Trường Đại học Thủ đô Hà Nội về góp ý Quy chế chi tiêu nội bộ;

Căn cứ công văn số 8624/STC-TCĐP ngày 17/07/2025 của Sở Tài chính Hà Nội về việc góp ý đối với dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 1310/QĐ-ĐHTĐHN ngày 06/08/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (Có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Các đơn vị, cá nhân trong Trường Đại học Thủ đô Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Sở Tài chính Hà Nội;
- Kho bạc Nhà nước Cầu Giấy;
- Hội đồng trường;
- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TNCS, Hội SV;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường;
- Lưu: VT, KHTC^(5b).

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Hồng Cường



UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ
(Kèm theo Quyết định số 1310 /QĐ-ĐHTĐHN ngày 18 tháng 07 năm 2025)

TT	Điều, khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung
1	Điều 18, khoản 12.1 Xây dựng báo cáo tự đánh giá	Sửa đổi, bổ sung - Xây dựng báo cáo tự đánh giá theo tiêu chuẩn Việt Nam: 800.000 đồng/tiêu chí - Xây dựng báo cáo tự đánh giá theo tiêu chuẩn quốc tế: áp dụng hệ số 1,5 mức chi tiêu chuẩn Việt Nam. - Báo cáo tự đánh giá giữa chu kì bằng 30% báo cáo kiểm định
		Bổ sung khoản 12.4 Xây dựng báo cáo đối sánh - Báo cáo đối sánh ngoài trường: 5.000.000đ/01 lĩnh vực.
2	Phụ lục 1 mục 3 Các khoản thu hộ, chi bộ	Bổ sung Tiền thuê xe đưa đón sinh viên học QPAN
3	Phụ lục 2 mục 3d Trông giữ phương tiện	Sửa đổi Bổ sung kinh phí của Trường 50%; Chi chuyên môn, tổ chức, điều hành: 50%
4	Phụ lục 3 mục 4,5	Sửa đổi, bổ sung - Hỗ trợ kinh phí. + NLĐ đạt học hàm Giáo sư hỗ trợ 01 lần: 200 triệu đồng; + NLĐ đạt học hàm Phó Giáo sư hỗ trợ 01 lần: 100 triệu đồng; + NLĐ (không nhận hỗ trợ theo quyết định của Thành phố, Bộ, Ngành) đạt học vị Tiến sĩ hỗ trợ 01 lần: 50 triệu đồng. - Khen thưởng. + NLĐ đạt học hàm Giáo sư: 30 triệu đồng; + NLĐ đạt học hàm Phó Giáo sư: 20 triệu đồng; + NLĐ đạt học vị Tiến sĩ: 10 triệu đồng.

TT	Điều, khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung
5	Phụ lục 5, Mục I.4: Khoản kinh phí cá nhân tự túc phương tiện công tác	Sửa đổi 2.000đ/km/lượt
	Mục II.1: Nếu đi từ 2 ngày trở lên	Sửa đổi Định mức: 300.000đ/ngày
	Mục II.3: Nếu đi công tác vùng biển, đảo	Sửa đổi Định mức: 400.000đ/ngày
	Mục III.1: Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ theo hình thức khoán	Bổ sung: cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo từ 0,8 đến 1,2: - Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 800.000đồng/ngày/người - Đi công tác tại các tỉnh: 600.000đồng/ngày/người
		Sửa đổi - Các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại: + Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 600.000đồng/ngày/người + Đi công tác tại các tỉnh: 500.000đồng/ngày/người.
	Mục III.2: Thanh toán theo hóa đơn thực tế	Bổ sung: cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo từ 0,8 đến 1,2: - Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 1.200.000đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng + Đi công tác tại các tỉnh: 800.000đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng.
		Sửa đổi - Các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại (tiêu chuẩn 2 người/phòng): + Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 1.400.000đ/ngày/phòng + Đi công tác tại các tỉnh: 1.100.000đ/ngày/phòng
	Mục IV: Khoản tiền công tác phí theo tháng	Sửa đổi - Kế toán ngân hàng, kho bạc: 400.000đ/người/tháng

TT	Điều, khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		- Văn thư, Thủ quỹ, VPĐU, NLĐ các đơn vị (theo phân công công việc): 250.000đ/người/tháng
6	Phụ lục 6 mục I.6: Giải khát giữa giờ	Sửa đổi Định mức: 50.000đ/người/buổi
7	Phụ lục 11 mục 1.1: Tiền công lao động trực tiếp cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ:	Sửa đổi - Chủ nhiệm đề tài: 1.800.000đ/ngày; - Thành viên chính: 1.440.000đ/ngày; - Thư ký khoa học: 540.000đ/ngày; - Thành viên: 720.000đ/ngày; - KTV, NV hỗ trợ: 360.000đ/ngày;
		Bổ sung Tiền công thuê lao động phổ thông hỗ trợ các công việc trong nội dung nghiên cứu: Định mức 225.000đ/ngày
	Tiền công thuê chuyên gia phối hợp nghiên cứu:	Sửa đổi Tính theo Phụ lục 12 (Công thuê chuyên gia không quá 30% tổng dự toán)
	Mục 2.a	Sửa đổi, bổ sung Hội đồng đánh giá đề cương luận văn/ đề án thạc sĩ: - Chủ tịch: 400.000đ - Thành viên: 250.000đ - Thư ký: 100.000đ
	Mục 2.a	Chuyển nội dung: Hội đồng đánh giá đề cương đầu vào tiến sĩ (chuyển sang PL 18)
	Mục 2.a	Sửa đổi, bổ sung Hội đồng đánh giá đề cương chi tiết luận án tiến sĩ: - Chủ tịch: 600.000đ - Thành viên: 500.000đ - Thư ký: 200.000đ - Nhận xét, đánh giá: 200.000đ/ phiếu

TT	Điều, khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	Mục 2.b	Bổ sung Hội đồng đánh giá luận văn, đề án thạc sĩ: - Khánh tiết, nước uống: 300.000đ/hội đồng.
	Mục 2.b	Sửa đổi, bổ sung - Hội đồng đánh giá luận án tại đơn vị chuyên môn: + Chủ tịch: 1.000.000đ + Thành viên: 600.000đ + Khánh tiết, nước uống: 500.000đ/hội đồng - Hội đồng nghiệm thu giáo trình/tài liệu tham khảo: + Chủ tịch: 1.000.000đ + Thành viên: 600.000đ
	Mục 2.b	Sửa đổi, bổ sung Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường: - Chủ tịch: 1.200.000đ - Thành viên: 700.000đ - Khánh tiết, nước uống: 700.000đ/hội đồng
		Bổ sung Hội đồng chấm tổng quan và 3 chuyên đề của nghiên cứu sinh - Chủ tịch: 600.000 - Thành viên: 400.000đ - Thư ký: 200.000đ - Nhận xét, đánh giá: 200.000đ/ phiếu
		Bổ sung Seminar góp ý luận án tiến sĩ - Chủ tịch: 800.000đ - Thành viên: 600.000đ - Thư kí: 200.000đ - CBHD: 300.000đ

TT	Điều, khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		Bổ sung Phản biện độc lập luận án - 2.000.000đ/phản biện. Phản biện từ lần thứ 2 người học chi trả kinh phí.
		Cán bộ hướng dẫn (là người ngoài trường) - HD độc lập: 3.800.000/hv/năm - Đồng hướng dẫn: 1.900.000đ/người hướng dẫn - Hướng dẫn chính phụ: + HD chính: 2.500.000/hv/năm + HD phụ: 1.300.000/hv/năm (chi trả cho CBHD theo thời gian đào tạo trong Quyết định giao đề tài luận án cho NCS)
		Bổ sung e. Chi giải khát giữa giờ: 20.000đ/người/buổi
8	Phụ lục 13 Chi thù lao giảng viên	Sửa đổi - GV, BCV là UV BCT...500.000đ/người/giờ - GV, BCV là Thứ trưởng...400.000đ/người/giờ - GV, BCV là Vụ trưởng...300.000đ/người/giờ - GV, BCV là CBCC...cấp tỉnh...250.000đ/người/giờ - GV, BCV là CBCC...cấp huyện...250.000đ/người/giờ - GV, BCV là CBCC...cấp huyện trở xuống...150.000đ/người/giờ - GV của Trường: thanh toán theo định mức dạy vượt giờ - GV nước ngoài: 500.000đ/người/giờ
9	Phụ lục 14 Mục 1.a Mục 1.c	Sửa đổi, bổ sung 1.a. Kinh phí chi trả cơ sở thực tập: 130.000đ/sv/tín chỉ 1.c. Thực tập tự liên hệ: 50.000đ/sv/tín chỉ 1.d. Thực tập trả lương...thực hiện theo quy định riêng
10	Phụ lục 16, mục 3.	Bổ sung “trọng tài” cùng định mức với Ban giám khảo
11	Phụ lục 17	Bổ sung mục II.5 Làm phách, nhập điểm bài thi, bài thu hoạch: 1.000đ/bài

TT	Điều, khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	Mục IV. Quản lý, phục vụ	Sửa đổi 1. Quản lý của các đơn vị liên quan: 05%. 2. Phục vụ của đơn vị liên quan: 05%
12	Phụ lục 18	Bổ sung Mục VIII. Hội đồng đánh giá đề cương đầu vào tiến sĩ - Chủ tịch: 500.000 - Thành viên: 350.000đ - Thư ký: 200.000đ
13	Phụ lục 20, mục II.3:	Sửa đổi Ngày truyền thống của các đơn vị trong Trường
	Mục II.8	Sửa đổi 200.000đ/cháu
	Mục II.7	Sửa đổi 20.000.000đ/năm